Phẩm 15: **BỐN ĐẾ**

Bốn đế: Khổ đế, Tập đế, Tận đế (Diệt đế), Đạo đế.

Thế nào là Khổ đế? Một thứ tướng não là khổ. Hai thứ là thân khổ, tâm khổ. Ba thứ là khổ khổ, biệt ly khổ (hoại khổ), hành vô thường khổ (hành khổ). Bốn thứ khổ trong ngoài của thân, nỗi khổ trong ngoài của tâm, năm thứ khổ của năm ấm lừng lẫy. Sáu thứ khổ của ba cõi, nỗi khổ của ba độc. Bảy thứ khổ của bảy thức xứ. Tám thứ khổ: sinh, già, bệnh, chết, oán ghét gặp nhau, ân ái biệt ly, nỗi đau khổ vì mong cầu không được. Tóm lại, tất cả mọi nỗi đau khổ, đó là Khổ đế.

Thế nào là Tập đế? Năm thọ ấm là nhân của các thứ khổ, đó là Tập đế.

Thế nào là Tận đế (Diệt đế)? Khổ, tập, hoàn toàn dứt hết, trí duyên tận, đó là Tận đế. Thực hành tám trực đạo (tám chánh đạo), đó là Đạo đế.

Bốn đế này theo thứ lớp, nên nhận biết dứt trừ, tu chứng. Tự tư duy về thật tướng, người tu tập chắc chắn được quả, không giả dối, đấy là đế. Vì nhận biết về thô, nên theo thứ lớp Khổ đế là thô dễ nhận biết. Vì lý do này, nên trước nói Khổ đế. Biết khổ, suy tìm nhân của khổ, từ trong tập sinh. Vì lẽ đó, nên Tập đế đứng thứ hai. Khổ đế này sẽ diệt hết ở xứ nào để được giải thoát, nên tư duy trong Niết-bàn. Vì lý do này, nên Diệt đế đứng thứ ba. Làm sao được diệt ấy? Phải tư duy thực hành tám trực đạo (tám chánh đạo), dứt hết kiết sử, được Tận đế. Vì lẽ này nên Đạo đế đứng thứ tư.

Lúc năm thọ ấm thọnhận quả báo, đấy là Khổ đế. Lúc năm thọ ấm làm nhân duyên, đó là Tập đế, vừa gọi là Khổ đế. Ví như một người vừa gọi là con, vừa gọi là cha. Tập đế đa số là kiết sử. Những thứ kiết sử nào? Có chín kiết là kiết ái, sân hận, kiêu mạn, vô minh, nghi, kiến, thất nguyện, san, tật đố.

Sự ham muốn của ba cõi là kiết ái, tâm phẫn nộ trong chúng sinh khởi động điều xấu ác, đó là kiết sân. Bảy thứ mạn là kiết mạn. Sự ngu si trói buộc khắp ba cõi là kiết vô minh. Ba kiến là kiết kiến, hai kiến là kiết thất nguyện (kiết thủ). Không quyết định rõ trong bốn đế là kiết nghi. Tâm luyến tiếc, bỏn sẻn là kiết san, ganh ghét người khác, ôm lòng tức giận, là kiết tật.

Tận đế có hai thứ:

1. Đạo hữu lậu dứt hết kiết sử.
2. Đạo vô lậu dứt hết kiết sử.

Hai thứ này là các pháp thanh tịnh.

Bốn biện tài: Pháp, từ, ứng, nghĩa. Biết thật tướng của tất cả danh, tự, đó là pháp biện. Trí của tất cả nói năng, bàn luận, đó là từ biện. Biết thật tướng của tất cả pháp, đó là ứng biện. Tất cả trí tuệ, ngôn ngữ, thiền định, thông, trí, đó là nghĩa biện.

Bốn niềm tin không hư hoại của Tu-đà-hoàn: Tin Phật không hư hoại, tin Pháp không hư hoại, tin Tăng không hư hoại, tin tịnh giới không hư hoại.

Các pháp vô học thuộc về quả A-la-hán. Các niềm tin vô lậu trong vô số công đức to lớn của Phật, đó là tin Phật không hư hoại.

Vô lậu trong Niết-bàn và pháp học, vô học trong đế vô lậu là niềm tin tịnh vô lậu trong công đức chân thật của Bồ-tát, đó là tin Pháp không hư hoại.

Tin đạt được đạo quả vô lậu có tất cả công đức của bốn hướng bốn quả (tứ song bát bối), là niềm tin trong chúng đệ tử Phật, chứ không phải tin ở nơi nào khác. Đấy là tin Tăng không hư hoại.

Giới vô lậu vô giáo. Tin vô lậu trong đó là tin giới không hư hoại. Trí tuệ tịnh thật, kết hợp chung với niềm tin. Vì lý do này nên không gì có thể vượt hơn giới vô lậu ấy, cho nên tin không hư hoại. Đây gọi là bốn niềm tin không hư hoại.

Có bốn việc tu định: Tu định được sống yên vui trong hiện pháp, tu định được trí kiến, tu định được tuệ phân biệt, và tu định được các điều thiện, dứt hết lậu. Sơ thiền có thể được sống vui trong hiện tại (hiện pháp lạc trụ). Sinh tử trí thông, đó là trí kiến. Phương tiện cầu công đức là công đức của giới vô giáo, nơi văn, tư, tu ở cõi Dục. Tất cả pháp của cõi Sắc, Vô Sắc, tất cả pháp hữu vi, vô lậu, đó là nói tuệ phân biệt. Bốn thiền của Kim Cương dụ là tâm học sau cùng, tương ưng với lậu tận, đó là tu định được lậu tận thuộc về đệ Tứ thiền. Bốn đạo là khổ khó biết, khổ dễ biết, vui khó biết và vui dễ biết. Tùy tín hành với căn cơ chậm lụt, đối với pháp vô lậu là khổ khó biết. Căn cơ nhạy bén đối với pháp vô lậu của Tùy pháp hành, là khổ dễ biết. Căn cơ nhạy bén trong bốn thiền căn bản và pháp của căn cơ chậm lụt, gọi là lạc đạo. Vì sao? Vì đạo chỉ quán đều song hành, vì trong địa khác chỉ quán hoặc nhiều, ít, nên nói như thế. Hai xứ khổ của thiền vị đáo, thiền trung gian thì đạo chỉ ít, đạo quán nhiều. Trong Vô Sắc thì đạo quán ít, đạo chỉ nhiều, đó gọi là đạo khổ khó được. Có bảy thức trụ:

1. Chư thiên trong cõi Dục và loài người, trời Phạm chúng của cõi Sắc, trừ trời mới sinh, là thân khác, tưởng khác.

2. Trời Phạm chúng mới sinh, thân khác, tưởng một.

3. Sinh lên trời Nhị thiền, thân một, tưởng khác.

4. Sinh lên trời Tam thiền, một thân, một tưởng.

5. Sinh lên trời Không xứ.

6. Sinh lên trời Thức xứ.

7. Sinh lên trời Bất Dụng xứ (Vô sở hữu xứ).

Đó là bảy thức trụ. Vì sao? Vì thức không hư hoại. Vì khổ thọ làm thức bị hư hoại trong đường ác, nên không được lập thức trụ. Vì đệ Tứ thiền và định Vô tưởng làm thức hư hoại, nên cũng không được lập thức trụ.

Vì Phi tưởng Phi phi tưởng xứ và định Diệt tận, thức bị hư hoại, nên cũng không được lập thức trụ.

Chín chúng sinh ở bảy thức trụ này và chúng sinh Vô tưởng nơi Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, đó gọi là nơi cư trú của chín chúng sinh. Vì cư ngụ trong đó, do sức của tư duy duyên về y phục, thức uống ăn, giường nằm, ưa dứt kiết sử mà được đạo, nên nói là bốn Thánh chủng. Hoặc tốt đẹp, hoặc không tốt đẹp, đồng thời y phục, thức uống ăn, giường nằm, đều biết vừa đủ, là ba Thánh chủng.

Khổ của mong cầu, giữ gìn, mất mát, ba khổ này làm mất đạo thiện. Vì không ăn thì thân mạng không sống, do đó nên hướng đến được tri túc, lìa dục, được niềm vui hoan hỷ trong tâm, đó gọi là thứ tư.

Một trăm lẻ tám thứ thọ: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý sinh ra cánh lạc (xúc), đó là sáu cánh lạc (xúc) có ba thứ: Mắt thấy sắc, ưu, hỷ, xả, cho đến ý niệm pháp, ưu, hỷ, xả. Trong đó có thiện, bất thiện: Thiện có mười tám thứ, bất thiện có mười tám thứ. Đó là ba mươi sáu thứ, nhân với ba thứ thành một trăm lẻ tám thứ. Ba mươi sáu thứ ở quá khứ, ba mươi sáu thứ ở vị lai và ba mươi sáu thứ ở hiện tại. Vì năm thức không thể phân biệt, nên không có ưu (lo), hỷ (mừng). Pháp tâm sở trong ý hành nối tiếp nhau không dứt, thường ghi nhớ, đó là niệm. Nhân duyên của sự ghi nhớ thuận theo pháp này, nhân duyên của pháp thức ghi nhớ lại, với sức nhớ nghĩ rất mạnh mẽ, nên không quên pháp quá khứ. Nhân duyên của pháp tâm, tâm sở nơi người ngủ nằm mộng thấy có, không nhân, không duyên, nơi những gì đã thấy trong mộng. Cảnh mộng này hoặc đời quá khứ, hoặc đời vị lai, hoặc mộng thấy người mọc sừng, là vì trước kia người ấy đã thấy có bò sừng, tư duy rất mạnh mẽ: Vì sao con người không mọc sừng? Nghĩ như vậy rồi, người đó nằm mộng thấy người có mọc sừng.

Tâm phân tán, rối loạn, đó là si. Hoặc vì thân bệnh mà si, hoặc vì

bị quỷ mị mê hoặc nên si, hoặc vì nhân duyên của đời trước, nên si.

Ba chi: chi giới, chi định, chi tuệ.

Thế nào là chi giới? Giới có giáo (hữu biểu), vô giáo (vô biểu)của cõi Dục, giới vô giáo (vô biểu) ở cõi Sắc.

Thế nào là chi định? Là tu mười bốn thứ định.

Thế nào là chi tuệ? Là ba thứ tuệ: văn, tư và tu. Cõi Dục có hai thứ: văn và tu. Cõi Sắc có hai thứ là văn và tư. Cõi Vô Sắc chỉ có một thứ là tu.

Hai thứ luật nghi:

1. Luật nghi tình.

2. Luật nghi giới.

Thế nào là luật nghi tình? Không được khởi tưởng dâm với mẹ mình, v.v... hoặc có tưởng dâm với chị, em gái mình. Nhìn thấy người nữ, không nên nhớ, không sinh tưởng nhớ, nghĩ đến nữ căn, vì từ tưởng này gây nên rất nhiều tội lỗi, khổ não. Quán thân tâm xa lìa, đó là luật nghi tình.

Dứt trừ hẳn pháp bất thiện của các thứ dâm dục. Không hủy hoại giới hạnh, không chút tâm nhiễm ô, tuyệt đối tịnh, không có một vết nhơ, trừ khử hẳn bảy thứ dâm dục, đó là luật nghi giới.

Phiền não nghiệp ác và báo của nghiệp ác là có ba chướng, nghiệp trái ngược, phiền não rất nặng và báo của ba đường ác. Nếu có một trong ba việc này thì không được thọ Thánh pháp, cho nên nói là chướng-ngại. Giác, quán bất thiện có ba thứ là dâm dục, giận dữ, phiền não. Ba thứ này phá hoại ba thứ giác quán thiện là không dâm, không giận, không gây phiền não.

Có ba thứ bệnh: dâm, nộ, si. Bệnh này có ba thứ thuốc trị:

1. Quán thân bất tịnh.

2. Tâm từ, nghĩ đến chúng sinh

3. Quán mười hai nhân duyên.

Đấy là ba thứ thuốc.

Tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ. Pháp này không thọ tất cả quả báo ác, hoặc nhận lãnh một ít báo, hoặc đời này, đời sau thọ một ít báo.

Thế nào là tu thân? Tu thân là quán vô số các thứ là vô thường, v.v...

Thế nào là tu giới? Là giữ giới, không trái phạm, thường thủ hộ.

Thế nào là tu tâm? Tu tâm là trừ bỏ giác quán ác, thực hành giác quán thiện.

Thế nào là tu tuệ? Tu tuệ là phân biệt các thứ pháp thiện, càng ích

lợi thêm cho trí tuệ. Người làm điều thiện sẽ dễ được đạo tốt đẹp, kẻ làm việc bất thiện dễ rơi vào đường ác. Hoặc có người thiện bị đọa vào đường ác, hoặc có kẻ dữ lại sinh vào đường tốt, vì nhân duyên của năng lực lớn đời trước với báo dư chưa hết, hoặc đến khi chết, tâm sau cùng của họ có thiện, bất thiện. Vì thế, nên người thiện bị đọa đường ác, kẻ bất thiện lại được sinh vào đường tốt.